

## CHỦ ĐỀ: NƯỚC VÀ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

Đối tượng: Lớp 5 tuổi – Nhóm

Thời gian thực hiện: 3 tuần

(Từ ngày 06 tháng 4 năm 2026 đến ngày 24 tháng 04 năm 2026)

- **Nhánh 1:** Sự kỳ diệu của nước, đất, đá, sỏi, cát. (Steam theo quy trình 5E: Sự kỳ diệu của nước).

- **Nhánh 2:** Một số hiện tượng tự nhiên

- **Nhánh 3:** Các mùa trong năm.

Lĩnh vực	Chỉ số	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động
Phát triển thể chất	TC1	<p><b>* Phát triển vận động:</b></p> <p>- Thực hiện đúng thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh, theo nhịp bản nhạc hoặc bài hát. Bắt đầu và kết thúc đúng nhịp.</p>	<p>- Thực hiện các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp.</p> <p>+ Hô hấp</p> <p>+ Tay</p> <p>+ Lưng- Bụng- Lườn</p>	<p><b><u>Thể dục sáng</u></b></p> <p>+ <b>Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.</b></p> <p>- <b>Hô hấp:</b> Hít vào, thở ra.</p> <p>- <b>Tay:</b></p> <p>+ Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân).</p> <p>+ Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.</p> <p>- <b>Lưng, bụng, lườn:</b></p> <p>+ Quay sang trái, sang phải kết hợp hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái.</p>

		+ Chân - bật	- <b>Chân - bật:</b> + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.  Nhảy lên, đưa hai chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về phía sau
<b>TC15.8</b>	- Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi nổi bàn chân tiến lùi	- Trẻ thực hiện tốt vận động:  + Đi nổi bàn chân tiến lùi	<b><u>Thể dục kỹ năng:</u></b>  - Đi nổi bàn chân tiến lùi
<b>TC16.2</b>	- Kiểm soát được vận động: + Chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần)	- Trẻ thực hiện tốt vận động:  - Chạy thay đổi hướng theo hiệu lệnh	- Chạy thay đổi hướng theo hiệu lệnh
<b>TC19.1</b> <b>TC19.2</b>	- Thực hiện được các vận động: + Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay + Gập mở lần lượt từng ngón tay	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay:  - Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay.	- TDS, TDKN
<b>TC32</b>	* <b>Dinh dưỡng và sức khỏe</b>  - Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ	- <b>HDNT, HĐH</b>  * <b>KNS</b>
<b>TC39</b>	- Biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm... là nguy	- Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn, mất vệ sinh	- Phòng tránh đuối nước

		hiêm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần.		
<b>Phát triển nhận thức</b>	<b>NT3</b>	- Nói được một số đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống; <b>CS94.</b>	- Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa	- <b>Hoạt động TCS, HĐNT, trò chơi thẻ ELM, hoạt động chơi...</b>  * <b>MTXQ:</b>
	<b>NT4</b>	- Dự đoán một số hiện tượng tự nhiên đơn giản sắp xảy ra. <b>CS95.</b>	- Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa	- Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa.
	<b>NT9</b>	- Thích khám phá sự vật hiện tượng xung quanh <b>CS113.</b>	- Lợi ích của nước đối với đời sống con người, con vật và cây	- Tìm hiểu về một số hiện tượng tự nhiên
	<b>NT10</b>	- Giải thích được mối quan hệ nguyên nhân – kết quả đơn giản trong cuộc sống hàng ngày <b>CS114.</b>	- Các nguồn nước trong môi trường sống - Một số đặc điểm tính chất của nước	
	<b>NT17</b>	- Tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?....	- Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây	- Sự kỳ diệu của nước ( <b>Steam theo quy trình 5E</b> )
	<b>NT18</b>	Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về Nước và HTTN, như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét và thảo luận về đặc điểm của đối tượng	- Một vài đặc điểm tính chất của đất, đá, cát, sỏi	

	<b>NT19</b>	- Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận.	- Trẻ biết làm thí nghiệm về “Sự kỳ diệu của nước....” và so sánh, dự đoán, nhận xét thảo luận về hiện tượng.	- Thí nghiệm sự bốc hơi của nước (HĐNT)
	<b>NT22</b>	- Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của hiện tượng ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước bốc hơi”		
	<b>NT23</b>	- Giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.	- Trẻ biết giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.	- Trong các hoạt động
	<b>NT25</b>	- Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	- Trẻ thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	- Hoạt động tạo hình, âm nhạc, HDG
	<b>NT51</b>	- Sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.	- Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo	- Đo dung tích các vật , so sánh và diễn đạt kết quả đo.
<b>Phát triển ngôn ngữ</b>	<b>NN3</b>	- Hiểu nghĩa của từ khái quát: chỉ về hiện tượng đơn giản, gần gũi <b>CS63.</b>	- Hiểu các từ khác quát, chỉ hiện tượng tự nhiên, các mùa trong năm, đất đá, sỏi, cát....)	- TCTV, các hoạt động
	<b>NN9</b>	- Sử dụng được các loại câu khác nhau trong giao tiếp. <b>CS67.</b>	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau	
	<b>NN4</b>	- Nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca	- Nghe hiểu các bài thơ, câu chuyện phù hợp với độ tuổi.	<b>Văn học</b> <b>Thơ :</b> - Cầu vồng

		dao dành cho lứa tuổi của trẻ <b>CS64</b>		- Đồng dao, ca dao, trò chơi dân gian..
	<b>NN24</b>	- Đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao....	<b>Truyện:</b> - Giọt nước tí xíu - HDC, HDG
	<b>NN32</b>	- Biết kể chuyện theo tranh <b>CS85.</b>	- Kể chuyện theo tranh	
	<b>NN38</b>	- Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt <b>CS91.</b>	- Nhận dạng các chữ cái và phát âm được chính xác chữ cái đó.	<b>Chữ cái</b> - Làm quen chữ cái s. x - Trò chơi chữ cái: s. x
	<b>NN37</b>	- Trẻ biết “Viết” chữ theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới <b>CS90.</b>	- Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới	- Tập tô chữ cái s. x
	<b>NN35</b>	- Bắt chước hành vi viết và sao chép từ, chữ cái; <b>CS88.</b>	- Tập tô, đồ các nét chữ - Sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình	
<b>Phát triển thẩm mỹ</b>	<b>TM5</b>	- Hát đúng giai điệu của bài hát trẻ em <b>CS100.</b>	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	* <b>Âm nhạc</b> + <b>Hát, vận động</b> - Cho tôi đi làm mưa với - Mùa hè đến. - Biểu diễn cuối chủ đề - Góc âm nhạc, văn nghệ cuối tuần + <b>Trò chơi</b> - Đoán tên bạn hát - Ai nhanh nhất - Mọi lúc mọi nơi
	<b>TM6</b>	- Thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc <b>CS101.</b>	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với bài hát, bản nhạc.	
	<b>TM13</b>	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích	- Tự nghĩ ra hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích.	
	<b>TM4</b>	- Nhận ra giai điệu (vui, êm dịu, buồn)	- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình	

	của bài hát hoặc bản nhạc. <b>CS99</b>	cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	
<b>TM1</b>	- Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	+ <b>Nghe hát:</b> - Mùa rơi - Mùa xuân ơi
<b>TM8</b>	- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, cắt, xé dán, nặn, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	* <b>Tạo hình</b> - Thực hiện trong các HĐ tạo hình, HĐNT, HĐC
<b>TM9</b>	- Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.		
<b>TM10</b>	- Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.		
<b>TM11</b>	- Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.		
<b>TM7</b>	Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để làm một sản phẩm đơn giản <b>CS102</b> ;		

	<b>TM15</b>	- Nói lên ý tưởng và tạo ra sản phẩm tạo hình theo ý thích <b>CS103</b> .	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	
	<b>TM12</b>	- Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, đường nét và bố cục.	
	<b>TM16</b>	Đặt tên cho sản phẩm tạo hình	- Đặt tên cho sản phẩm tạo hình	
<b>Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội</b>	<b>TC và KNXH 24</b>	- Sẵn sàng giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn. <b>CS45</b> .	- Quan tâm chia sẻ giúp đỡ bạn	- Các hoạt động trong ngày, lao động tự phục vụ.
	<b>TC và KNXH 20</b>	Biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích <b>CS41</b> .	Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác	<b>Hoạt động vui chơi</b> <b>Góc XD:</b> - Xây công viên nước - Xây bể bơi
	<b>TC và KNXH 4</b>	- Đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân. <b>CS30</b> .	- Mạnh dạn, tự tin, bày tỏ ý kiến, đề xuất trò chơi.	<b>Góc PV:</b> - Gia đình/ Bán hàng (quầy bán nước/ bán quần áo)
	<b>TC và KNXH 29</b>	- Thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè. <b>CS50</b> .	- Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn	<b>Âm nhạc:</b> Hát, biểu diễn một số bài hát có trong chủ đề hiện tượng tự nhiên <b>Sách truyện:</b> Quan sát tranh ảnh, làm ang bum, kể chuyện theo tranh, ghép tranh truyện, thơ về chủ đề hiện tượng tự nhiên <b>Tạo hình:</b> Vẽ, xếp, nặn, cắt, xé dán: mây, mưa, cầu vồng; nặn: hòn đá, sỏi. Làm đám mây bằng bông. <b>Khoa học - toán - Thiên nhiên :</b> - Chơi với chữ cái, chữ

				<p>số đã học, đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.</p> <p>- Làm thí nghiệm với nước, đất, đá, sỏi, cát. Tìm hiểu về chủ đề Nước và HTTN.</p> <p>- Chăm sóc cây cảnh, con vật nuôi.</p>
<b>TC và KNXH 15</b>	- Thích chăm sóc cây cối, con vật quen thuộc; (CS39)	- Bảo vệ, chăm sóc cây cối, con vật.		
<b>TC và KNXH 41</b>	- Nhận xét được một số hành vi đúng hoặc sai của con người đối với môi trường (CS56)	- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi đúng – sai, tốt- xấu.		
<b>TC và KNXH 44</b>	- Tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	- Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây.		<b>KNXH:</b> - Dạy trẻ sử dụng tiết kiệm điện, nước.

**TỔ CHUYÊN MÔN DUYỆT**

**NGƯỜI LẬP**

*Nga*

*Xuân*

*Hàng*

**Hoàng Thị Thúy Nga**

**Triệu Thị Xuân**

**Đàm Thị Hằng**